

Số: 204/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:13/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phòng 215, dãy CT1, Chung cư Aranya, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng Thế T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 01 Thánh Gióng, Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Quang H là Luật sư của văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: 2/56 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà L và anh Hoàng Thế T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 02/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Trà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay con chung đang ở với chị L và anh T. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Trà L và anh Hoàng Thế T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trà L và anh Hoàng Thế T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/009057 ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Trả lại cho chị Linh 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Tây Lộc, TP Huế;
- (ĐKKH ngày 04/01/2017)
- Lưu: HSPA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi